TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2023
V/v tranh chấp: *"Ly hôn và nuôi dưỡng con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Bà Trần Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 284/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp *"Ly hôn và nuôi dưỡng con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: chị **Lê Kim N, sinh năm 1990

Bị đơn*: anh **Võ Văn S, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đông Giang, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Kim N trình bày:

Chị và anh S tự tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2014 (có đăng ký kết hôn theo luật định tại Uỷ ban nhân dân xã Đông Bình ngày 06/10/2020). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh S.

- Về con chung: chị và anh S có 01 con chung là Võ Duy P, sinh ngày 10/01/2015, cháu đang được anh S nuôi dưỡng, chị đồng ý giao con cho anh S chăm sóc.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Võ Văn S vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Võ Văn S được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt ông S.

[2] Về hôn nhân: chị Lê Kim N và anh Võ Văn S sống chung với nhau từ năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị N, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không chọn được nơi chung sống phù hợp, anh S không chăm lo cuộc sống chung vợ chồng, tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi vã, từ đó, vợ chồng mất niềm tin lẫn nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Xét thấy, trong thời gian Toà án giải quyết, anh S vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn, cả hai không có động thái hàn gắn hôn nhân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu được ly hôn của chị N là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung: Theo chị N trình bày, chị và anh S có 01 con chung là Võ Duy P, sinh ngày 10/01/2015, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu P được anh S trực tiếp nuôi dưỡng nuôi dưỡng, chị N đồng ý giao cháu P cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, anh S không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Kim N được ly hôn anh Võ Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Duy P, nam, sinh ngày 10/01/2015 cho anh Võ Văn S nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị N, không ai có quyền cản trở chị N thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Lê Kim N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005845 ngày 24/11/2022 của Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc